

Số: 232/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 000, tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 001, ấp 4, xã 5, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh Phùng Văn L thống nhất giao cháu Phùng Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Nguyễn Thị M được nuôi dưỡng đến khi cháu Trâm Anh thành niên. Anh Phùng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai cản trở.

Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Phùng Văn L là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006778 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Nguyễn Thị M được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phùng Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Bình Thành, huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Kim Trinh